

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tất Kề

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2018/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ; cư trú tại: Số 10 khu Th, tổ dân phố Tr, phường Đ, quận H, Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Bằng; cư trú tại: Số 10 khu Th, tổ dân phố Tr, phường Đ, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03 tháng 12 năm 2000. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng về tính cách, lối sống và anh B làm nghề thợ xây hay đi làm xa nhà nên thường xuyên nghi ngờ chị Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, bất hòa, cuộc sống căng thẳng, không hạnh phúc. Từ năm 2013 đến nay, vợ chồng sống ly thân mặc dù vẫn sống chung một nhà. Tuy nhiên, anh B thường xuyên vắng nhà, không quan tâm trách nhiệm, không cung cấp kinh tế cho vợ, con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên chị Đ giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh B.

Về nuôi con: Chị Đ và anh B có 02 con chung là Ngô Viết S, sinh ngày 12/6/2001 và Ngô Viết Đ1, sinh ngày 16/01/2003. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Đ và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Ngô Văn B nhiều lần đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ, để hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh B đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Ngô Văn B vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét lời khai của chị Đ phù hợp với lời khai của những người làm chứng, xác định mâu thuẫn của vợ chồng chị Đ, anh B phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân do anh B làm nghề thợ xây thường đi làm xa nhà nên nghi ngờ chị Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Dẫn đến vợ chồng cãi cọ, bất đồng, cuộc sống căng thẳng, không hạnh phúc. Từ đó, anh B ít về nhà không quan tâm, trách nhiệm đến vợ con, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh B vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Cho thấy anh B không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị Đ cũng như không mong muốn giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống hòa thuận. Hội đồng xét xử xét mục đích của hôn nhân là tạo dựng một gia đình mà ở đó vợ chồng phải có niềm tin, biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; và phải xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng. Chị Đ và anh B đều không có sự quan tâm, chia sẻ, không nỗ lực hòa giải, khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[4] Về nuôi con: Chị Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Viết S, sinh ngày 12/6/2001 và Ngô Viết Đ1, sinh ngày 16/01/2003. Anh B không có quan điểm về việc nuôi con. Xét chị Đ có cửa hàng làm móng, mi tại nhà, có thu nhập ổn định. Theo chị Đ và những người làm chứng cung cấp thì anh B làm nghề thợ xây, thường xuyên vắng nhà. Từ năm 2013 đến nay, chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con vẫn đảm bảo cuộc sống của các cháu. Như vậy, chị Đ có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn anh B. Mặt khác, hai cháu Ngô Viết S và Ngô Viết Đ đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ điều 58 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao 02 con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đ yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B không có quan điểm, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Ngô Văn B.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Ngô Viết S, sinh ngày 12/6/2001 và Ngô Viết Đ, sinh ngày 16/01/2003 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016543 ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy